Mẫu số 40-DS
NQ01/2017/NQ-HĐTP
13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Than Uyên, ngày 28 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/ TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Y, sinh năm 1998.

Bị đơn: Anh Châu Văn T, sinh năm 1994.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Bản Nà Xa, xã p , huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 20 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 20 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị Y và anh Châu Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lò Thị Y và anh Châu Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lò Thị Y và anh Châu Văn T xác nhận có một con chung là cháu Châu Hồng Phong, sinh ngày 10/9/2014. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị:

Giao cho anh Châu Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa T niên là cháu Châu Hồng P cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 400.000 đồng/tháng *(Bốn trăm nghìn đồng),* phương thức cấp dưỡng hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2019 cho đến khi cháu Phong đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Y có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với anh T. Anh T có quyền yêu cầu chị Y cùng các T viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Lò Thị Y và anh Châu Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Lò Thị Y và anh Châu Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*, chị Lò Thị Y phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Y và anh T để chị Y nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Lò Thị Y đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0004159 ngày 06/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển T án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- Chi cục THA dân sự huyện
- UBND xã Phúc Than;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng